

Bản án số: 435/2023/HS-PT

Ngày: 04-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Văn Công

Ông Đặng Văn Ý

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Dũng và ông Đặng Quốc Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 599/2022/TLPT-HS ngày 25/8/2022, đối với bị cáo Phạm Thu H, do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 968/2023/QĐPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Phạm Thu H**, sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú và HKTT: 81 Bà Huyện Thanh Quan, Phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên là Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, cổ đông Công ty cổ phần tư vấn đầu tư Sao Vàng; Con ông Phạm Bá Tô, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị Mận, sinh năm 1961; Có chồng là Phạm Trần Kiên (đã li hôn) và có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 15/4/2020 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Trần Văn T, là Luật sư của Công ty Luật TNHH Nelson và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. Ông Đàm Nguyên H, là Luật sư của Công ty TNHH Hãng Luật Thành Nam thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Ông Trịnh Bá T, Văn phòng Luật sư Trịnh Bá Thân, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bị hại có kháng cáo:* Gồm 18 người (có danh sách kèm theo Phụ lục số 01).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* Gồm 123 người (có danh sách kèm theo Phụ lục số 02).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần tư vấn đầu tư Sao Vàng (Công ty Sao Vàng) được thành lập hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3501481404 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 14/10/2009, vốn điều lệ 3,6 tỷ đồng; đăng ký thay đổi lần thứ 16 vào ngày 23/6/2017 (sau khi cho Công ty cổ phần cao su Tân Việt sáp nhập), vốn điều lệ tăng lên 125 tỷ đồng. Cổ đông sáng lập gồm: Huỳnh Thị Ngân Trang có tỷ lệ vốn góp 30%; Nguyễn Thị Hồng Hải có tỷ lệ vốn góp 30%; Hoàng Quốc Việt có tỷ lệ vốn góp 30%. Trang là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Sao Vàng. Ngày 30/9/2010, Phạm Thu H trở thành cổ đông của Công ty Sao Vàng, là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty Sao Vàng. Mục đích thành lập công ty để kinh doanh nữ trang và làm đại lý (môi giới) cho các sản phẩm chứng khoán SME của Công ty TNHH Chứng khoán Hồng Hối và sản phẩm vàng Phú Gia.

Năm 2012, khi thấy thị trường chứng khoán biến động, các khách hàng đầu tư vào các công ty chứng khoán trên không hiệu quả, muốn chuyển hướng đầu tư vào lĩnh vực khác nên Trang cùng Hà và các cổ đông chủ động sắp xếp lại bộ máy nhân sự của công ty Sao Vàng: Trang là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật; Hà là Phó Tổng Giám đốc kiêm thủ quỹ Công ty Sao Vàng. Sau đó, Trang và Hà thông qua các nhân viên thuộc bộ phận dịch vụ khách hàng, bộ phận kinh doanh của Công ty Sao Vàng để tiếp xúc, tư vấn, mời gọi nhiều người tham gia góp vốn bằng cách gửi tiền vào Công ty Sao Vàng theo hình thức hợp đồng hợp tác đầu tư với mức lợi nhuận cao do Trang đưa ra (khoảng 22% đến 30%/năm tùy theo gói sản phẩm) mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh, với cam kết bảo toàn vốn, trả lợi nhuận trước và đầy đủ cho khách hàng. Đồng thời, Trang, Hà cùng các cổ đông, nhân viên Công ty Sao Vàng tổ chức nhiều buổi hội thảo, hội nghị khách hàng như: Hội nghị “*Cơ hội đầu tư thời kỳ hội nhập TPP*”, Hội nghị thành lập các quỹ đầu tư về giáo dục, các buổi kỷ niệm ngày thành lập công ty có phần thưởng và quà tặng cho các khách hàng nhằm mục đích làm cho khách hàng tin tưởng gửi tiền vào Công ty Sao Vàng. Để mở rộng hoạt động thu hút vốn đầu tư, các cổ đông công ty Sao Vàng gồm: Trang, Hà và Nguyễn Thị Hồng Hải đã hợp và thành lập các Chi nhánh Công ty Sao Vàng tại thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Các chi nhánh thực chất chỉ là địa điểm trung gian để ký hợp đồng hợp tác đầu tư, thu tiền của khách hàng, chi tiền gốc và lợi nhuận cho các khách hàng.

Trong thời gian từ năm 2012 đến 2014, để khách hàng tin tưởng Công ty Sao Vàng đầu tư vào những dự án có thật với doanh thu, lợi nhuận cao, Trang và Hà đã hợp thức hóa hồ sơ, lập không chứng từ góp vốn của Công ty Sao Vàng thành lập các công ty thành viên¹ với loại hình công ty cổ phần thuộc hệ thống Sao Vàng Group hoạt động những ngành nghề trồng cây công nghiệp – dược liệu, giáo dục, xổ số, giải trí, bất động sản... Nhưng thực tế để chuyển lượng tiền mặt của Công ty Sao Vàng vào các công ty này dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần, chỉ cho mượn, chỉ hợp tác kinh doanh một cách hợp pháp rồi rút ra chỉ sử dụng một phần vào chi hoạt động công ty, chi đầu tư dự án, còn lại sử dụng mục đích cá nhân. Theo kết quả giám định tài chính và kết quả điều tra xác định tổng số tiền Công ty Sao Vàng chi đầu tư cho các dự án khoảng 168 tỷ đồng, số tiền thu hồi về được khoảng 80,66 tỷ đồng, số tiền chưa thu hồi được khoảng 87,43 tỷ đồng.

Trong khoảng năm 2012, 2013, khi bà Vũ Thị Huyền Nga tham gia trở thành cổ đông của Công ty Sao Vàng thì Trang cùng Hà, bà Nga hợp thống nhất chủ trương Công ty Sao Vàng mua lại cổ phần của Công ty Quản lý quỹ đầu tư Nhân Việt, sau đó đổi tên thành Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Sao Vàng (Công ty Savacap) do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép hoạt động, có chức năng dịch vụ quản lý quỹ đầu tư, nhằm tạo sự tin tưởng của khách hàng khi tham gia đầu tư góp vốn vào Công ty Sao Vàng thông qua Công ty Savacap sẽ ít bị rủi ro. Kết quả điều tra xác định, khi Công ty Sao Vàng chuyển tiền vào Công ty Savacap đầu tư theo chỉ định của Công ty Sao Vàng chủ yếu để chuyển tiền cho các công ty khác vay mượn hoặc mua cổ phần của những công ty thành viên do Trang lập ra, nhằm hợp thức chuyển đổi tiền mặt các khách hàng đầu tư thành giấy chứng nhận cổ phần và chỉ có giá khi có người mua; trong khi giá trị cổ phần của các công ty thành viên do Trang, Nga cùng một số người thân của Trang tự đưa ra không đúng quy định (trên 10.000 đồng/cổ phần). Theo khoản 2 Điều 10 Luật Chứng khoán 2006 quy định mệnh giá cổ phiếu, chứng chỉ quỹ chào bán lần đầu ra công chúng là 10.000 đồng Việt Nam.

Theo sự chỉ đạo của Trang, để hoàn thiện hồ sơ pháp lý của Công ty Sao Vàng và các công ty thành viên làm cho người khác tin tưởng nộp tiền vào Công ty Sao Vàng, Hà đã thực hiện việc ký, lập không hồ sơ chuyển nhượng cổ phần, hợp thức các chứng từ như sau:

1. Trong thời gian từ ngày 30/9/2010 đến tháng 4/2016, Hà là cổ đông Công ty Sao Vàng nhưng thực tế Hà không nộp tiền góp vốn. Để hợp thức hóa trở thành cổ đông, Hà ký không vào bản cam kết việc thực hiện chuyển nhượng với ông Trương Văn Trường 1.800 cổ phần, trị giá 180 triệu đồng, nhưng thực tế Hà không thanh toán số tiền này. Với chức danh Giám đốc Công ty Sao Vàng, Hà ký không, xác nhận không vào các phiếu thu tiền góp vốn cổ đông của các cổ

¹ Gồm 09 công ty: Công ty cổ phần Cao su Tân Việt; Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Sao Vàng; Công ty cổ phần dịch vụ giải trí thể thao Vững Tàu (Công ty cổ phần dịch vụ SVS); Công ty cổ phần giải trí thể thao Sài Gòn; Công ty cổ phần Sao Vàng Việt; Công ty cổ phần phân mềm giáo dục trọn đời; Công ty cổ phần giáo dục Hưng Phương; Công ty cổ phần quản lý quỹ Sao Vàng Campuchia.

đồng khác như Hoàng Quốc Việt, Huỳnh Thị Ngân Trang, Nguyễn Thị Hồng Hải với số tiền 1,15 tỷ đồng; các thủ quỹ, kế toán của công ty (bà Nguyễn Thị Thu Hà, bà Trần Thị Thúy Vân và bà Lê Thị Hà) cũng ký khống vào các phiếu thu tiền góp vốn cổ đông, xác nhận số tiền góp vốn không có thực. Năm 2012, 2013, Hà ký khống 06 chứng từ Phiếu thu tiền góp vốn cổ đông Công ty Sao Vàng gồm các phiếu thu số 011/03-PT ngày 10/03/2012; số 011/10-PT ngày 15/10/2012; số 002/GV ngày 03/01/2013; số 001/GV ngày 13/02/2013; số 004/04 ngày 29/04/2013; số 003/03 ngày 20/03/2013 với nội dung: Phạm Thu H nộp tiền góp vốn cổ đông, với tổng số tiền là 3.543.326.525 đồng.

Hà ký các biên bản họp Hội đồng cổ đông của Công ty Sao Vàng thống nhất chủ trương thành lập các Chi nhánh của Công ty Sao Vàng tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để thu hút vốn đầu tư; chủ trương đầu tư vào các dự án, mua cổ phần của các công ty thành viên do Trang lập ra; thống nhất cho công ty vay nợ ngân hàng, mua bán tài sản; thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ trong công tác hành chính nhân sự của công ty Sao Vàng.

2. Đối với hồ sơ liên quan đến Công ty cổ phần Cao su Tân Việt:

Hà ký biên bản họp Hội đồng cổ đông Công ty Sao Vàng ngày 09/5/2012 thống nhất chủ trương Công ty Sao Vàng liên doanh với Công ty Lâm Nghiệp Hàm Tân thành lập Công ty Cao su Tân Việt với số tiền 11,25 tỷ đồng thực hiện dự án 1.200ha tại tỉnh Bình Thuận. Nhưng sau đó, không thực hiện được dự án, bị thua lỗ. Hà biết việc đầu tư vào Công ty Cao su Tân Việt thua lỗ nhưng vẫn ký biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Sao Vàng ngày 24/3/2016 về việc định giá Công ty Tân Việt để sáp nhập vào Công ty Sao Vàng. Với tư cách Giám đốc, Thủ quỹ công ty Sao Vàng, Hà ký nhiều phiếu chi tạm ứng tiền cho Công ty Tân Việt.

3. Đối với hồ sơ liên quan đến Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Sao Vàng (Công ty Savacap):

Ngày 30/11/2012, Hà ký khống vào mục “thủ quỹ” và “người nhận tiền” tại Phiếu chi của Công ty Sao Vàng với số tiền 1.500.495.000 đồng để hợp thức mua lại cổ phần Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Nhân Việt. Sau đó, được đổi tên thành Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Sao Vàng (Công ty Savacap). Hà là người đại diện phần vốn góp của Công ty Sao Vàng tại Công ty Savacap kiêm Trưởng phòng hành chính nhân sự. Hà đại diện Công ty Sao Vàng ký nhiều hợp đồng hợp tác đầu tư với khách hàng vào các sản phẩm quỹ đầu tư SV1, SV2, SV3... do Savacap quản lý. Với tư cách Phó Tổng giám đốc Công ty Sao Vàng, Hà ký nhiều văn bản chỉ định tăng vốn, giảm vốn đầu tư, lãi nhập gốc gửi cho Savacap để thực hiện theo các hợp đồng quản lý vốn đầu tư đã ký kết.

Theo kết quả giám định tài chính: Từ năm 2014 đến 2016, Công ty Sao Vàng chuyển tiền vào Công ty Savacap theo 04 hợp đồng quản lý vốn và ủy thác đầu tư đã ký kết với số tiền 45.725.763.031 đồng; số tiền thu về 44.450.474.616 đồng; lỗ 1.275.288.415 đồng. Thực tế khách hàng không ký hợp đồng hợp tác

đầu tư trực tiếp với Công ty Savacap mà thông qua Công ty Sao Vàng làm đầu mối. Tiền của khách hàng gửi vào Công ty Sao Vàng bằng các hình thức hợp đồng hợp tác đầu tư theo các gói sản phẩm với tên gọi Quỹ đầu tư SVU.2025, SVI, SV1, SV2, SV3, SVF, GS1.... với các mức lợi nhuận và kỳ hạn khác nhau. Sau đó, Công ty Sao Vàng chuyển tiền của khách hàng vào Công ty Savacap theo các hợp đồng quản lý vốn đầu tư. Tiếp tục, Công ty Savacap chuyển tiền của khách hàng vào các dự án, công ty thành viên do Công ty Sao Vàng chỉ định, dưới hình thức mua cổ phần, hợp tác kinh doanh. Cụ thể: Công ty Sao Vàng chuyển tiền qua cho Công ty Savacap, Công ty Savacap đầu tư vào các dự án của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng nhà An Cư (Công ty An Cư) và Công ty dịch vụ giải trí thể thao Sài Gòn; các dự án trên giấy tờ nhưng không có thật như: “Trường mầm non Q8; Dự án Khách sạn- Nhà cho thuê (112 Lê Thánh Tôn), Dự án bệnh viện đường 3.2, Quận 11; khu dân cư Bà Hom, KP6, phường An Lạc, Quận Bình Tân, Dự Án Trung Tâm Thương Mại Dịch vụ Y tế Quốc Thái”.

Mặc dù, hợp đồng quản lý vốn giữa Công ty Sao Vàng và Công ty Savacap đã thanh lý, số tiền Công ty Sao Vàng chuyển qua công ty Savacap bao nhiêu thì Công ty Savacap đã chuyển trả về cho Công ty Sao Vàng bấy nhiêu. Tuy nhiên, kết quả điều tra xác định, ngay sau khi nhận được tiền, Công ty Sao Vàng lại chỉ cho Công ty An Cư đúng với tiền Công ty An Cư trả tiền theo yêu cầu rút vốn, thanh lý hợp đồng với Công ty Savacap. Việc chuyển trả tiền chỉ là hợp thức hóa trên dòng tiền, thực tế công ty An Cư chưa trả tiền cho Công ty Sao Vàng, bởi các dự án của công ty An Cư đều thua lỗ và không thực hiện được nên chưa thể có tiền để trả cho Công ty Sao Vàng. Công ty An Cư vẫn còn nợ Công ty Sao Vàng số tiền 24.953.495.066 đồng.

4. Đối với hồ sơ liên quan đến Công ty cổ phần dịch vụ giải trí thể thao Vũng Tàu, sau đó đổi tên thành Công ty cổ phần dịch vụ đầu tư SVS (Công ty SVS):

Ngày 26/12/2013, Hà ký khống phần thủ quỹ tại các Phiếu thu của Công ty SVS về việc góp vốn cổ đông của ông Lê Văn Tuấn, bà Vũ Thị Huyền Nga và Huỳnh Thị Ngân Trang số tiền 50 tỷ đồng, trong khi thời điểm này Hà đang là Phó Tổng giám đốc Công ty Sao Vàng. Cùng ngày, Hà ký khống tại mục “thủ quỹ” và “người nộp tiền” Phiếu thu tiền của Công ty SVS thể hiện nội dung Công ty Sao Vàng góp vốn cổ đông vào Công ty SVS số tiền 20 tỷ đồng. Sau đó, Hà lại ký khống Phiếu chi tiền trả lại cho Công ty Sao Vàng số tiền 20 tỷ đồng với vai trò là Thủ quỹ Công ty SVS. Ngoài ra, Hà còn ký 02 Phiếu chi của Công ty Sao Vàng chi cho Công ty SVS số tiền 34 triệu đồng. Thực tế, Công ty SVS được thành lập ra nhưng không hoạt động, không có doanh thu; các cổ đông không góp vốn vào công ty mà chỉ hợp thức hóa hồ sơ pháp lý để từ đó Trang chuyển hóa các hợp đồng hợp tác đầu tư của các khách hàng tại Công ty

Sao Vàng sang cho Công ty SVS “gánh nợ” vào năm 2017 với tổng số tiền 740.620.863.979 đồng.

5. Đối với hồ sơ liên quan đến Công ty cổ phần giáo dục Hưng Phương (Công ty Hưng Phương):

Hà ký biên bản họp Hội đồng cổ đông Công ty Sao Vàng số 12/2014 ngày 07/02/2014 chấp thuận góp vốn và cử người đại diện vốn góp thành lập Công ty Hưng Phương, giá trị vốn góp 2,6 tỷ đồng. Hà đại diện vốn góp của Công ty Sao Vàng tại Công ty Hưng Phương. Ngày 19/02/2014, Công ty Hưng Phương được thành lập, Hà ký không vào mục “người nhận tiền” tại Phiếu chỉ số 063/02/-PC ngày 20/02/2014 của Công ty Sao Vàng số tiền 2,6 tỷ đồng với nội dung góp vốn liên doanh vào Công ty Hưng Phương; trong khi thực tế Hà không nhận số tiền này, đã tạo điều kiện giúp Trang hợp thức số tiền góp vốn thành lập Công ty Hưng Phương. Hà biết Công ty Hưng Phương từ khi thành lập hoạt động không có doanh thu, nhưng ngày 25/5/2016, Hà ký đồng ý giấy đề xuất và ký ủy nhiệm chi của Công ty Sao Vàng chuyển tiền vào Công ty Savacap theo hợp đồng quản lý đầu tư số 011/2014/HĐQL/SVC-TVĐTSV để nhận chuyển nhượng 5.000 cổ phần với mệnh giá 400.000 đồng/cổ phần, tổng số tiền 02 tỷ đồng. Ngày 09/12/2016, Công ty Savacap chuyển quyền sở hữu cho Công ty Sao Vàng 5.000 cổ phần. Với vai trò thủ quỹ Công ty Sao Vàng, Hà chi tiền trực tiếp cho Công ty Hưng Phương mượn số tiền 776.612.200 đồng. Đến nay, Công ty Hưng Phương ngưng hoạt động, không có khả năng thu hồi.

6. Đối với hồ sơ liên quan đến Công ty cổ phần phần mềm giáo dục Học trọn đời (Công ty LFL):

Ngày 19/5/2014, Hà ký không biên bản họp hội đồng cổ đông thống nhất chủ trương Công ty Sao Vàng mua lại cổ phần có giá trị 1,665 tỷ đồng của Công ty Savacap tại Công ty LFL, trong khi Công ty LFL hoạt động không có lợi nhuận, không có doanh thu. Với vai trò thủ quỹ Công ty Sao Vàng, Hà chi tiền trực tiếp cho Công ty LFL mượn số tiền 910.332.000 đồng. Đến nay, Công ty LFL ngưng hoạt động, không có khả năng thu hồi.

Ngoài ra, với chức danh Phó Tổng giám đốc, Thủ quỹ công ty Sao Vàng, Hà nhiều lần ký các thủ tục chi tiền cho các Công ty An Cư, Công ty cổ phần giải trí thể thao Sài Gòn, Công ty Sao Vàng Việt, Công ty Đức Long, Shop hoa Đặng Đức Hậu ... mượn và hầu như không có khả năng thu hồi. Hà ký nhiều văn bản quy định chính sách chi trả lợi nhuận cho khách hàng, ký các văn bản quy định chính sách hoa hồng cho nhân viên. Hà có ký nhận và hưởng tiền hoa hồng từ Công ty Sao Vàng số tiền 270.124.713 đồng.

Kết quả điều tra, Trang và Hà khai nhận trong thời gian từ năm 2012 đến năm 2017, Công ty Sao Vàng đầu tư vào các dự án, mua cổ phần đều thua lỗ, không có doanh thu. Nhưng Trang, Hà vẫn duy trì trả lợi nhuận cho khách hàng, lấy tiền của khách hàng trả lợi nhuận cho khách hàng, lấy tiền của người này trả cho người kia. Đến tháng 12/2016, Công ty Sao Vàng và Công ty SVS chấm dứt

các hoạt động đầu tư các dự án nhưng vẫn tiếp tục huy động vốn khách hàng hợp tác đầu tư. Tháng 06/2017, mặc dù công ty Sao Vàng hết khả năng chi trả nhưng Trang vẫn tiếp tục lừa dối khách hàng, thông qua các nhân viên bộ phận dịch vụ, bộ phận khách hàng kêu gọi, lôi kéo khách hàng gửi tiền vào để chiếm đoạt, sử dụng chi trả cho các khách hàng trước đó.

Bằng thủ đoạn lập khống các chứng từ góp vốn điều lệ của các công ty thành viên bằng tiền mặt (theo quy định pháp nhân góp vốn trên 20 triệu đồng thì phải chuyển khoản); nâng cao giá trị cổ phần của các công ty thành viên, tăng vốn điều lệ công ty thành viên bằng cách phát hành thêm cổ phiếu riêng lẻ, sau đó công ty Sao Vàng do Trang chỉ đạo mua lại số cổ phiếu này mặc dù biết các công ty này đang bị thua lỗ dẫn đến công ty Sao Vàng không có khả năng thu hồi số tiền 87.436.417.734 đồng. Mặt khác, lợi dụng tư cách cá nhân là Tổng giám đốc kiêm chủ tịch Hội đồng quản trị, Trang chỉ đạo nhân viên chi tiền cho cá nhân Trang để đầu tư dự án “ảo”, không có doanh thu. Sau đó, Trang lại nộp vào một khoản tiền nhất định để duy trì quỹ tiền mặt của Công ty Sao Vàng, nhằm đảm bảo việc chi trả gốc, lợi nhuận cho khách hàng, chi hoa hồng cho nhân viên số tiền (9.129.345.832 đồng) và chi phí hoạt động của Công ty Sao Vàng. Từ năm 2012 đến 2017, tiền đầu tư qua pháp nhân công ty Sao Vàng là 168.098.333.649 đồng, trong khi đó dòng tiền qua cá nhân Trang là 355.945.760.051 đồng. Do từ khi thành lập đến nay, Công ty Sao Vàng không kê khai báo cáo thuế, báo cáo tài chính liên quan đến hoạt động thu tiền hợp tác đầu tư với khách hàng và tiền lợi nhuận chi trả cho khách hàng nên Trang chỉ sử dụng một phần tiền (227.534.802.235 đồng) đầu tư qua pháp nhân và chi hoạt động công ty, số tiền còn lại 128.410.957.816 đồng Trang chiếm đoạt bằng thủ đoạn chuyển tiền của khách hàng thông qua tài khoản cá nhân Trang, chi tiền mặt cho Trang hoặc chuyển vào tài khoản của Phạm Thu H.

Qua xác minh các tài khoản ngân hàng của Phạm Thu H và kết quả điều tra xác định Hà sử dụng 03 tài khoản số 140.21457187.017, 008.1000.379362, 760.100000.40167 để cho Trang chuyển tiền, cụ thể: Tài khoản số 140.21457187.017 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam, Chi nhánh Vũng Tàu thể hiện từ ngày 07/01/2012 đến ngày 23/9/2017, số tiền Trang chuyển vào tài khoản này là 28.014.820.496 đồng; Tài khoản số 008.1000.379362 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Chi nhánh Vũng Tàu thể hiện từ ngày 29/8/2012 đến ngày 13/7/2017, số tiền Trang chuyển tiền vào tài khoản này là 2.771.721.150 đồng; Tài khoản số 760.100000.40167 mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Chi nhánh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thể hiện từ ngày 18/10/2013 đến ngày 30/8/2015, số tiền bị can Trang chuyển vào tài khoản này là 22.891.496.500 đồng (*phụ lục 2*). Tổng số tiền Trang đã chuyển tiền vào 03 tài khoản trên của Hà là 53.678.038.199 đồng. Hà xác nhận 03 tài khoản trên là tài khoản cá nhân của Hà, việc sử dụng 03 tài khoản này chỉ một mình Hà thực hiện.

Việc chuyển tiền từ tài khoản của Trang qua tài khoản của Hà từ năm 2012 đến năm 2017, trước khi Trang chuyển tiền vào tài khoản, Trang nói trước hoặc gọi điện thoại cho Hà về nội dung chuyển tiền. Nội dung chuyển tiền thường được Trang ghi vào trong giao dịch chuyển tiền qua tài khoản như: “TRANG TAM UNG SAO VANG”, “CK PHAM THU HA TAM UNG DOANH THU SAO VANG”, “TAM UNG DOANH THU SAO VANG QUA TK PHAM THU HA”, “TRANG TAM UNG DOANH THU SAO VANG PHAM THU HA”, “TRANG CK PHAM THU HA”, “TRANG CHUYEN PHAM THU HA”, “NHO HA DUA A VIET”, “TRANG CK DUA C HAI PHAM THU HA”. Hà cho rằng có đăng ký dịch vụ tin nhắn báo có số dư tài khoản đến số điện thoại của Hà là 0909314577, trong tin nhắn cũng báo có nội dung chuyển tiền trên; Hà thực hiện việc rút tiền mặt theo yêu cầu của Trang. Đối với nội dung chuyển tiền liên quan đến Công ty Sao Vàng thì Hà nộp về quỹ của công ty lập phiếu thu tiền lưu giữ tại công ty, Hà không có giữ phiếu thu. Đối với nội dung chuyển tiền mà Trang yêu cầu đưa cho ai thì Hà đưa lại cho người đó không có lập biên bản giao nhận tiền. Hà phủ nhận việc biết trước nguồn tiền của Trang từ đâu mà có và Hà không sử dụng tiền Trang chuyển vào mục đích cá nhân. Tuy nhiên, căn cứ vào Bản kết luận Giám định tài chính và Báo cáo phát hiện thực tế của Công ty kiểm toán Phương Nam cho thấy tổng số tiền Hà nộp về quỹ công ty Sao Vàng là 13.951.704.150 đồng (*bảng kê số 3*); trong đó có 3.749.886.150 đồng là số tiền mà Hà vừa là người nộp tiền, vừa là người nhận tiền với tư cách là Thủ quỹ trên Phiếu thu tiền từ Trang của Công ty Sao Vàng (*bảng kê số 4*). Kết quả điều tra xác định số tiền 39.726.333.969 đồng không được Hà nộp về Công ty Sao Vàng mà sử dụng vào mục đích khác. Ngoài ra, căn cứ vào bản kết luận Giám định tài chính và Báo cáo phát hiện thực tế của Công ty kiểm toán Phương Nam cho thấy Hà với tư cách là Thủ Quỹ của Công ty Sao Vàng chi tiền cho cá nhân Trang số tiền là 15.907.459.776 đồng (*bảng kê số 5*).

Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ, bằng thủ đoạn gian dối như trên trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến tháng 6/2017, Trang đã lừa đảo chiếm đoạt tiền của 433 khách hàng (*có danh sách kèm theo*): số tiền gốc Công ty Sao Vàng chưa chi trả cho các khách hàng này là 407.502.952.763 đồng; số tiền lợi nhuận đã chi trả 174.635.344.087 đồng (*theo Kết luận giám định tài chính*). Như vậy, tổng số tiền Trang chiếm đoạt bằng số tiền tồn gốc của 433 khách hàng trừ đi số tiền đã chi trả lợi nhuận và trừ đi số tiền chi hoa hồng cho nhân viên, cụ thể là 223.738.262.844 đồng ($= 407.502.952.763 \text{ đồng} - 174.635.344.087 \text{ đồng} - 9.129.345.832 \text{ đồng}$). Quá trình điều tra, Trang khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do Trang thực hiện. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh đối với Trang do Trang mang thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Ngày 26/3/2020, do Trang bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã số 697/QĐTN-CSKT-Đ2 đối với Huỳnh Thị Ngân Trang.

Đối với Phạm Thu H trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2016 là cổ đông Công ty Sao Vàng, giữ các chức vụ Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Thủ quỹ, Trưởng phòng hành chính nhân sự Công ty Sao Vàng, Giám đốc Chi nhánh Công ty Sao Vàng tại Thành phố Hồ Chí Minh, biết rõ các dự án Công ty Sao Vàng đầu tư góp vốn thành lập trong giai đoạn năm 2012 đến năm 2014 không có doanh thu, lợi nhuận; các hồ sơ chuyển nhượng, chứng từ góp vốn lập không đề hợp thức hóa về mặt pháp lý. Nhưng trong các năm 2015 và năm 2016, Hà giúp Trang trực tiếp ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư với 67 khách hàng (*có danh sách kèm theo*), ký các phụ lục hợp đồng hợp tác đầu tư thỏa thuận lợi nhuận cố định phải trả với khách hàng 27.6%/năm, lợi nhuận kỳ vọng từ 15% - 36%/năm, cam kết trả lợi nhuận trước cho khách hàng mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh, dẫn đến việc các khách hàng tin tưởng nộp tiền vào Công ty Sao Vàng và bị chiếm đoạt; trong đó: tổng số tiền theo 70 hợp đồng Hà ký mới là 21.661.000.000 đồng, tổng số tiền theo 07 hợp đồng Hà ký đáo hạn là 2.246.000.000 đồng, tổng số tiền Hà ký 77 hợp đồng là 23.907.000.000 đồng.

Kết quả điều tra còn thể hiện trong quá trình ký 77 hợp đồng trên:

- Ngày 17/02/2016, Hà ký hợp đồng số 282/2016/HĐ.HTĐT/SV2 với bà Tổng Thị Thu Hà số tiền 100 triệu đồng, nội dung hợp tác vào công tác TNHH MTV TMDV Du lịch Địa Ốc Vàng, trong khi Công ty Địa Ốc Vàng đã ngừng hoạt động từ ngày 26/5/2014.

- Tháng 4/2016, Hà ký không hồ sơ chuyển nhượng 5% cổ phần tại Công ty Sao Vàng cho bà Vũ Thị Bích Liên trong khi thực tế bà Liên không thanh toán tiền cho Hà và ký không bản cam kết đã thực hiện xong việc chuyển nhượng cổ phần.

- Ngày 12/9/2016, Hà có đơn xin nghỉ việc và có Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 17/10/2016, nhưng Hà vẫn ký 04 hợp đồng hợp tác đầu tư với khách hàng, cụ thể: Ngày 17/10/2016 ký 02 hợp đồng số tiền 200 triệu đồng; ngày 19/10/2016 ký 01 hợp đồng số tiền 400 triệu đồng; ngày 28/10/2016 ký 01 hợp đồng số tiền 60 triệu đồng.

Quá trình điều tra, Hà khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên nhưng Hà cho rằng không cố ý cùng thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với Trang, việc Hà thực hiện các hành vi trên là do Trang chỉ đạo. Tuy nhiên, với các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và các lời khai của Hà trong quá trình giải quyết vụ án đủ cơ sở xác định Hà có vai trò đồng phạm với Trang về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

Cơ quan điều tra thu giữ: 04 CPU máy tính của Công ty Sao Vàng; 01 USB của ông Võ Cao Quý cung cấp; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thu H; 01 hộ chiếu số B1904929 mang tên Huỳnh Thị Ngân Trang.

- Phần dân sự:

Các khách hàng là bị hại trong vụ án yêu cầu bồi thường số tiền đã bị chiếm đoạt.

Số tiền 9.129.345.832 đồng mà Công ty Sao Vàng chi hoa hồng cho các nhân viên liên quan đến 67 khách hàng mà Phạm Thu H ký hợp đồng hợp tác đầu tư nêu trên (*có danh sách kèm theo*) đến nay chưa được nộp lại.

Tại Bản cáo trạng số 78/CT-VKS-P2 ngày 13 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu truy tố bị cáo Phạm Thu H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 21/6/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tuyên xử như sau:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thu H** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Thu H 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Việc kháng cáo:

- Ngày 21/6/2022, bị cáo Phạm Thu H kháng cáo kêu oan.

- Người bị hại có kháng cáo: Gồm 18 người (*có danh sách kèm theo Phụ lục số 01*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Gồm 123 người (*có danh sách kèm theo Phụ lục số 02*).

Diễn biến tại phiên toà phúc thẩm: Bị cáo Phạm Thu H và những người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thay đổi, bổ sung, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Bị cáo Phạm Thu H biết Công ty Sao Vàng làm ăn thua lỗ nhưng vẫn ký hợp thức hoá hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp, giúp Huỳnh Thị Ngân Trang chiếm đoạt tiền của những người bị hại. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Hà về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, không oan.

Bị cáo Hà có vai trò giúp sức xuyên suốt trong quá trình đối tượng tên Trang chiếm đoạt tiền của những người đầu tư vào Công ty. Do đó, bản án sơ thẩm chỉ buộc bị cáo Hà chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền 23 tỷ đồng là không đúng. Cần điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Hà cùng với đối tượng tên Trang trong cùng một vụ án và cần xác định những người đầu tư vào Công ty là người bị hại, mới đảm bảo quyền lợi của họ.

Mặt khác, các tài liệu có trong vụ án thể hiện các ông bà Vũ Thị Huyền Nga và Lê Văn Tuấn có hành vi đồng phạm với các bị cáo, nhưng cơ quan tố

tung cấp sơ thẩm không xử lý là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội. Đồng thời, Toà án cấp sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng trong việc ban hành thông báo sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để điều tra lại vụ án.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo Hà phát biểu như sau: Hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Hà đứng tên cổ phần dùm cho bà Hải chỉ nhằm mục đích đủ điều kiện thành lập Công ty cổ phần. Bị cáo là người làm thuê cho Trang trong việc ký các hợp đồng hợp tác đầu tư. Bị cáo Hà tin tưởng vào việc làm ăn chân chính của Công ty Sao Vàng, minh chứng là cả những người thân của bị cáo cũng đã đầu tư vào Công ty. Cơ quan điều tra đã không chứng minh được bị cáo có động cơ tư lợi. Việc tách đối tượng Trang để xử lý riêng gây bất lợi cho bị cáo Hà và làm cho việc giải quyết vụ án không triệt để. Đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để điều tra lại vụ án.

Bị cáo Hà: Không bổ sung gì thêm.

Bà Võ Thị Thu Huyền đại diện cho những người bị hại có mặt tại phiên toà phát biểu ý kiến: Cơ quan điều tra chưa điều tra vụ án đến nơi đến chốn, bỏ lọt người phạm tội là các ông bà Hoàng Quốc Việt, Vũ Thị Huyền Nga, Lê Văn Tuấn, Nguyễn Hồng Hải, Hoàng Quách Việt, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Chí, Đỗ Thị Phương, Trương Văn Trực, Dương Thế Quang, Phan Thanh Bình, Chiêm Ngọc Hoà, Phan Thanh Tâm, Cao Thị Hương Thơm, Đàm Văn Minh, Huỳnh Thế Nhã, Trần Việt Nghĩa, Nguyễn Ngọc Huy. Đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để điều tra lại vụ án.

Ông Lê Xuân Giao và ông Nguyễn Gia Khương đại diện cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà phát biểu ý kiến:

Đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm để điều tra mở rộng vụ án. Nếu có thể được, đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can ngay tại phiên toà phúc thẩm đối với ông Lê Văn Tuấn, bà Vũ Thị Huyền Trang. Đề nghị không tách mà xét xử đối tượng Vũ Thị Huyền Trang trong cùng vụ án này. Nếu Toà án cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm thì đề nghị giao cho đơn vị khác điều tra, chúng tôi không tin tưởng Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; đồng thời phải truy tố thêm đối tượng Cao Thị Hương Thơm.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo Hà xin lỗi tất cả những người bị hại và người liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo, ý kiến của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thu H, những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Đối với kháng cáo của bị cáo Hà, nhận thấy:

Kết quả điều tra thể hiện, bị cáo Phạm Thu H với vai trò là cổ đông Công ty Sao Vàng, giữ các chức vụ Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Thủ quỹ, Trưởng phòng hành chính nhân sự Công ty Sao Vàng, Giám đốc Chi nhánh Công ty Sao Vàng tại Thành phố Hồ Chí Minh biết rõ Huỳnh Thị Ngân Trang là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật Công ty Sao Vàng thống nhất chủ trương với các cổ đông thông qua nhân viên thuộc bộ phận dịch vụ khách hàng, bộ phận kinh doanh của Công ty để tiếp xúc, tư vấn, mời gọi nhiều người tham gia góp vốn bằng cách gửi tiền vào Công ty Sao Vàng theo hình thức hợp đồng hợp tác đầu tư với mức lợi nhuận cao do Trang đưa ra (khoảng 22% - 30%) mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh với cam kết bảo toàn vốn, trả lợi nhuận trước cho khách hàng; tổ chức nhiều buổi hội thảo, hội nghị khách hàng, kỷ niệm ngày thành lập công ty có phần thưởng, quà tặng cho khách hàng nhằm quảng bá hình ảnh, đưa ra thông tin gian dối về các Công ty thành viên thuộc Công ty Sao Vàng góp vốn, các dự án Công ty Sao Vàng đầu tư có doanh thu, lợi nhuận cao nhưng thực tế các dự án đầu tư không có lợi nhuận, không có doanh thu, các công ty thành viên thuộc Công ty Sao Vàng là do Trang cùng các cổ đông Công ty Sao Vàng tự lập ra, lập không hồ sơ, chứng từ góp vốn, chuyển nhượng cổ phần để hợp thức hóa về mặt pháp lý nhằm làm cho các khách hàng tin tưởng gửi tiền vào Công ty Sao Vàng bằng hình thức hợp đồng hợp tác đầu tư, sau đó Trang thống nhất với các cổ đông chuyển đổi tiền mặt của các khách hàng đầu tư thành giấy chứng nhận cổ phần do Trang và các cổ đông tự đưa ra hoặc lấy tiền của khách hàng trả cho khách hàng, lấy tiền của người sau trả lợi nhuận cho người trước.

Trong giai đoạn năm 2012-2016, Phạm Thu H có vai trò giúp sức tích cực cho Trang bằng việc lập không các hồ sơ chuyển nhượng vốn góp, chứng từ góp vốn cổ đông để hợp thức hóa về mặt pháp lý cho Công ty Sao Vàng và các công ty thành viên của Công ty Sao Vàng. Mặc dù, Hà biết các công ty thành viên thuộc Công ty Sao Vàng và các dự án Công ty Sao Vàng đầu tư hoạt động kinh doanh từ năm 2012 đến 2014 không có doanh thu, không có lợi nhuận. Nhưng trong các năm 2015 và năm 2016, Hà giúp Huỳnh Thị Ngân Trang trực tiếp ký kết hợp 70 đồng hợp tác đầu tư và 07 hợp đồng đáo hạn với 67 khách hàng, ký các phụ lục hợp đồng hợp tác đầu tư thỏa thuận lợi nhuận cố định phải trả với khách hàng 27.6%/năm, lợi nhuận kỳ vọng từ 15% - 36%/năm, cam kết trả lợi nhuận trước cho khách hàng mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh, dẫn đến việc 67 khách hàng nêu trên tin tưởng nộp tiền vào công ty Sao Vàng và bị chiếm đoạt 23.907.000.000 đồng.

Như vậy, có căn cứ để khẳng định Phạm Thu H cùng với Huỳnh Thị Ngân Trang đã thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của 433 khách

hàng số tiền 223.738.262.844 đồng với vai trò đồng phạm, chứ không phải chỉ chịu trách nhiệm hình sự với hành vi chiếm đoạt số tiền 23.907.000.000 đồng của 67 khách hàng như án sơ thẩm đã xét xử.

Do vậy cần thiết phải buộc bị cáo Hà phải chịu trách nhiệm hình sự về hình phạt cũng như trách nhiệm liên đới bồi thường đúng với tính chất, vai trò mà bản thân bị cáo đã thực hiện.

[2.2] Xét kháng cáo của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (gồm 18 bị hại, 123 người liên quan) đều có chung yêu cầu hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại, nhận thấy:

Như phần trên đã nhận định, bản án sơ thẩm đã xác định, bằng thủ đoạn gian dối như trên, trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến tháng 6/2017, Trang cùng đồng phạm đã lừa đảo chiếm đoạt tiền của 433 khách hàng số tiền 223.738.262.844 đồng nhưng cấp sơ thẩm chỉ đưa 67 khách hàng trực tiếp ký hợp đồng với Phạm Thu H vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người bị hại và buộc bị cáo Phạm Thu H bồi thường số tiền bị chiếm đoạt 23.907.000.000 đồng của 67 khách hàng này là chưa chính xác, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tất cả những người bị hại còn lại bởi trong số tiền 223.738.262.844 đồng của 433 khách hàng bị chiếm đoạt do Huỳnh Thị Ngân Trang thực hiện với vai trò chủ mưu, có sự giúp sức tích cực của bị cáo Phạm Thu H và một số đối tượng khác. Vì vậy, mặc dù Huỳnh Thị Ngân Trang bỏ trốn song cũng không thể không đưa những người bị chiếm đoạt tài sản nêu trên vào tham gia tố tụng với tư cách người bị hại để giải quyết chung trong một vụ án nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

[2.3] Về vai trò một số đối tượng khác liên quan đến vụ án này, nhận thấy:

[2.3.1] Đối với bà Vũ Thị Huyền Nga: Là cổ đông Công ty Sao Vàng từ ngày 09/7/2012 đến ngày 23/6/2017. Bà Nga là Kế toán trưởng công ty Sao Vàng từ tháng 01/2012 đến 25/02/2013. Tỷ lệ vốn góp của bà Nga tại Công ty Sao Vàng như sau: Tháng 07/2012, tỷ lệ vốn góp 50%; năm 2014, tỷ lệ góp vốn 55%; năm 2015, tỷ lệ góp vốn 22%; tháng 04/2016, tỷ lệ góp vốn 19.18%; tháng 04/2017, tỷ lệ góp vốn 7.18%; tháng 06/2017, chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần 7,18% cho bà Nguyễn Bạch Vân. Theo Kết quả giám định tài chính: Tổng số tiền góp vốn của các cổ đông năm 2009, 2012, 2013 theo các chứng từ góp vốn thu thập được của Hoàng Quốc Việt, Huỳnh Thị Ngân Trang, Nguyễn Thị Hồng Hải, Phạm Thu H, Vũ Thị Huyền Nga là 66.766.530.500 đồng. Tiền góp vốn cổ đông của cá nhân bà Nga vào công ty Sao Vàng tổng cộng 35.433.265.250 đồng. Tuy nhiên, bà Nga cho rằng vào năm 2012, các chứng từ góp vốn trên đều là những chứng từ được làm lại khi bà làm Kế Toán trưởng Công ty Sao Vàng. Nhưng bà Nga vẫn khẳng định có góp vốn thật bằng việc bà Nga đưa tiền mặt cho bị can Trang nhưng không thông qua thủ quỹ Công ty Sao Vàng, bà cho rằng đây là công ty tư nhân nên thủ quỹ không biết được số tiền góp vốn của bà Nga; sau đó Trang đưa chứng từ cho Thủ quỹ và các chức danh khác ký bổ sung. Tuy nhiên, kết quả điều tra đối với các cá nhân tham gia ký

vào các chứng từ góp vốn của bà Nga tại Công ty Sao Vàng gồm: Bị can Phạm Thu H; bà Nguyễn Thị Thu Hà và bà Trần Thị Thúy Vân là thủ quỹ; bà Lê Thị Hà là Kế toán và bà Trương Nguyễn Văn Trinh là người lập phiếu điều xác định các phiếu thu tiền góp vốn cổ đông liên quan đến bà Nga là không, không có việc thu tiền. Là cổ đông, Chủ tịch Hội đồng quản trị và chủ tài khoản của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Sao Vàng (Công ty Savacap). Tỷ lệ cổ phần như sau: bà Nga sở hữu 51.45% cổ phần; Trang sở hữu 43.65%; Công ty Sao Vàng sở hữu 4.9% cổ phần. Là cổ đông Công ty SVS nhưng thực tế bà Nga không góp vốn, chỉ ký không hồ sơ góp vốn mục đích để thành lập doanh nghiệp. Theo bà Nga trình bày Công ty Sao Vàng không có họp Hội đồng cổ đông nhưng các cổ đông trao đổi trước với nhau, thống nhất nội dung cần bàn rồi thể hiện vào biên bản họp Hội đồng cổ đông trước khi đầu tư các dự án, mua cổ phần, hợp tác kinh doanh hay bổ nhiệm nhân viên của công ty. Kết quả điều tra xác định, trong thời gian là cổ đông Công ty Sao Vàng, Công ty Savacap, Công ty SVS và một số công ty thành viên của Công ty Sao Vàng, bà Nga biết rõ Công ty Sao Vàng có hoạt động ký kết các hợp đồng hợp tác đầu tư với khách hàng; thông qua công ty Sao Vàng, khách hàng góp vốn đầu tư vào các quỹ đầu tư của Công ty Savacap do bà Nga và Trang làm chủ sở hữu; việc Công ty Sao Vàng sử dụng tiền của khách hàng đầu tư vào những dự án không có doanh thu, không có lợi nhuận nhưng vẫn thống nhất chủ trương để cho Trang với tư cách Giám đốc công ty SVS ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư và chi trả lợi nhuận cho khách hàng đến tháng 6/2017. Bà Nga tham gia sử dụng tiền của công ty Sao Vàng để chi cho các công ty thành viên của Công ty Sao Vàng dưới hình thức góp vốn thành lập công ty cổ phần, mua cổ phần để tăng vốn điều lệ, hợp tác kinh doanh. Bà Nga tham gia quảng bá hình ảnh Công ty Sao Vàng; tham dự và phát biểu tại các buổi hội nghị, hội thảo với khách hàng do công ty Sao Vàng tổ chức. Bà Nga cùng Trang tham gia kêu gọi khách hàng gửi tiền vào công ty Sao Vàng, đồng ý cho Công ty Sao Vàng chuyển tiền vào Công ty Savacap để cho vay và mua cổ phần với giá cao của công ty Hưng Phương và Công ty LFL, trong khi 02 công ty này hoạt động không có doanh thu, bị thua lỗ. Đối với Công ty SVS không có vốn và tài sản, không có dự án đầu tư nào nhưng bà Nga thống nhất chủ trương cho công ty SVS “gánh nợ” cho công ty Sao Vàng của 1019 khách hàng với tổng số tiền 740.620.863.979 đồng, tạo điều kiện giúp Trang xóa bỏ hoàn toàn trách nhiệm của Công ty Sao Vàng đối với khách hàng đã ký hợp đồng hợp tác đầu tư trước đó và chuyển trách nhiệm qua cho công ty SVS; dẫn đến việc trong năm 2017 có 33 khách hàng ký mới hợp đồng với Công ty SVS tổng số tiền 13.628.000.000 đồng, số tiền này được sử dụng để chi trả lãi cho các khách hàng trước đó. Ngoài ra, bà Nga thống nhất cho Trang bán cổ phần công ty SVS tại Công ty Sao Vàng Vinh cho 07 khách hàng với tổng số tiền 650 triệu đồng, trong khi thực tế Công ty SVS không góp vốn. Khi thấy Công ty Sao Vàng không còn tiền để chi trả cho khách hàng, bà Nga lập không hồ sơ chuyển nhượng cổ phần cho người khác nhằm loại trừ trách nhiệm liên quan đến các doanh nghiệp này. Theo kết quả Giám định tài chính, bà Nga nhiều lần ký nhận tiền trên Phiếu chi tiền cho Trang tại Công ty Sao Vàng số tiền 689.840.000 đồng để nhận tiền thay cho Trang và đi du lịch; ký nhận và hưởng tiền hoa hồng

từ công ty Sao Vàng với số tiền 123.755.163 đồng. Mặc dù quá trình điều tra, bà Nga phủ nhận vai trò, trách nhiệm của mình, nhưng hành vi của bà Nga có dấu hiệu đồng phạm trong vụ án. Việc cấp sơ thẩm cho rằng hiện bị can Trang bỏ trốn và bị truy nã nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án truy bắt bị can Trang để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý bà Nga theo quy định pháp luật là chưa phù hợp mà đối với bà Nga cần phải được xem xét, xử lý trong cùng vụ án này mới đảm bảo việc giải quyết vụ án toàn diện, triệt để.

[2.3.2] *Đối với ông Lê Văn Tuấn:* Là Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dịch vụ giải trí thể thao Vũng Tàu (Công ty SVS) từ ngày 21/08/2013 đến ngày 07/02/2017. Kết quả điều tra xác định, ông Tuấn biết Công ty SVS không góp vốn, không hoạt động hoặc đầu tư dự án nhưng vẫn ủy quyền cho Trang để từ đó Trang đại diện Công ty SVS ký lại các hợp đồng hợp tác đầu tư với khách hàng nhằm chuyển nợ từ Công ty Sao Vàng sang công ty SVS với số tiền lên đến 740.620.863.979 đồng. Sau khi, ông Tuấn ủy quyền cho Trang đại diện, Tổng Giám đốc Công ty SVS thì Trang tiếp tục ký mới hợp đồng hợp tác đầu tư với 33 khách hàng chiếm đoạt số tiền 13.628.000.000 đồng để chi trả lợi nhuận và rút gộc của các khách hàng trước đó. Ngoài ra, ông Tuấn còn ký vào Biên bản họp Hội đồng cổ đông công ty SVS ngày 30/12/2016 về việc chấp thuận cho Công ty SVS góp vốn, cử người đại diện phần vốn góp để tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty Sao Vàng Vinh số tiền là 7.250.000.00 đồng; Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông công ty SVS cử bà Trần Thị Thanh Anh đại diện phần vốn góp do ông Tuấn ký. Tại Biên bản họp Hội đồng cổ đông Công ty SVS ngày 07/02/2017 thể hiện ông Tuấn, bà Nga và Trang thống nhất chủ trương thông qua kế hoạch chuyển nhượng cổ phần Công ty SVS đang sở hữu tại Công ty Sao Vàng Vinh cho các nhà đầu tư riêng lẻ với giá 10.300 đồng/cổ phần dẫn đến việc có 07 khách hàng đã nhận chuyển nhượng cổ phần với tổng số tiền 650 triệu đồng, trong khi thực tế Công ty SVS không có tài sản, chưa góp vốn vào Công ty Sao Vàng Vinh. Kết quả điều tra thể hiện trong tháng 5, 6/2017, Công ty SVS có chuyển khoản số tiền 700 triệu đồng vào tài khoản của Công ty Sao Vàng Vinh nhưng thực chất đây là số tiền do Trang chỉ đạo lấy từ quỹ Công ty Sao Vàng (650 triệu đồng) và tiền khách hàng nộp hợp tác đầu tư (50 triệu đồng) và ngay sau đó Trang yêu cầu nhân viên Công ty Sao Vàng Vinh chuyển số tiền trên về lại Công ty Sao Vàng để chi trả lợi nhuận cho khách hàng. Cũng như bà Vũ Thị Huyền Nga, mặc dù trong quá trình điều tra, ông Tuấn phủ nhận vai trò, trách nhiệm của mình, nhưng hành vi của ông Tuấn có dấu hiệu đồng phạm. Việc cấp sơ thẩm cho rằng do bị can Huỳnh Thị Ngân Trang bỏ trốn, đang bị truy nã nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án truy bắt bị can Trang để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý ông Lê Văn Tuấn theo quy định pháp luật là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội, bỏ lọt hành vi phạm tội

[3] Về thủ tục tố tụng:

[3.1] Trong phần quyết định của Bản án sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 21/6/2022 có tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Phạm Thu H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các cổ đông góp vốn vào Công ty Sao Vàng gồm Huỳnh Thị Ngân Trang, Vũ Thị Huyền Nga, Nguyễn

Thị Hồng Hải phải hoàn trả lại cho các bị hại gồm 67 người với số tiền 39.058.343.804 đồng...(trong đó không tuyên bồi thường cho bị hại Võ Thị Thu Huyền). Tuy nhiên, ngày 30/7/2022, Toà án cấp sơ thẩm có thông báo sửa chữa bản án số 11/TB-THS với nội dung “*Do sơ suất trong quá trình rà soát nên đã có sai sót về phần trách nhiệm dân sự, bồi thường cho các bị hại trong vụ án cần phải sửa chữa...*” với tổng số tiền 23.027.000.000 đồng (trong đó bổ sung việc bồi thường tiền cho bị hại Võ Thị Thu Huyền 1.287.000.000 đồng) do Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa ký. Tuy nhiên, đối chiếu với Biên bản nghị án thì thấy nội dung này không thể hiện trong biên bản, chưa được Hội đồng xét xử thông qua.

Mặt khác, thông báo sửa chữa ghi sửa chữa đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33 chứ không phải Bản án số 40/2022/HS-ST ngày 21/6/2022 của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

[3.2] Biên bản phiên tòa thể hiện vụ án được xét xử công khai lúc 8 giờ ngày 14/6/2022, tuyên án vào lúc 9 giờ ngày 21/6/2022 nhưng bản án sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 21/6/2022 lại ghi nhận vụ án được xét xử từ ngày 13/6 đến ngày 21/6/2022.

[4] Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy bản án sơ thẩm có sai lầm trong việc xác định tư cách đương sự, có vi phạm thủ tục tố tụng, có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội, không giải quyết triệt để, toàn diện vụ án làm ảnh hưởng đến quyền lợi của những người bị hại. Do đó, cần thiết phải huỷ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để điều tra lại vụ án, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do huỷ bản án sơ thẩm nên bị cáo Hà, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Phạm Thu H.

Chấp nhận kháng cáo của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có danh sách theo các Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02).

[1] Huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để điều tra lại vụ án.

[2] Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Thu H cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thụ lý lại vụ án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hà, người bị hại và người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- TTG CA tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(Tổng đạt cho bị cáo);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP.

Võ Văn Khoa